

## CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÍ SÔ NI TỶ NẠI DA

### QUYỂN 6

#### *Học Xứ Thứ Năm: TỰ NÓI KHÔNG LỖI*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, Thế tôn đã chế giới Bí-sô ni nào có tâm nhiễm ở nơi người nam không có tâm nhiễm thọ nhận vật gì thì phạm Tốt-thổ-la-đề. Lúc đó Ni-thổ-la-nan-đà vẫn đi thọ nhận vật từ người nam, các ni khác hỏi thì cô nói là đi tìm cầu vật dụng về, các ni nói: “Cô há không biết Thế tôn đã chế học xứ ni có tâm nhiễm nơi người nam không có tâm nhiễm thọ vật dụng thì phạm tội Thô hay sao?, Thổ-la-Nan-đà hỏi: “Cô không có tâm nhiễm phải không?”, đáp là không có, Thổ-la-Nan-đà nói: “Tùy cô không có tâm nhiễm ở bên người nam có tâm nhiễm thọ nhận vật dụng thì tôi có lỗi gì”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni nói với Bí-sô ni khác rằng: Tùy cô không có tâm nhiễm ở bên người nam có tâm nhiễm thọ nhận vật dụng thì tôi có lỗi gì, Bí-sô ni này phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Giải thích từ ngữ và tương phạm giống như giới trước.

#### *Học Xứ Thứ Sáu: MỘT MÌNH ĐẾN NHÀ THẾ TỤC NGỦ ĐÊM*

Phật ở thành Vương-xá, lúc đó Bí-sô ni Thiện-hữu đem việc không căn cứ vu báng cụ thọ Thật-lực-tử, đối trước các Bí-sô tự nói mình đã phạm giới nên phải hoàn tục, thời gian sau mắc bệnh khổ. Thiện-hữu có người em là Bí-sô ni Tri-hữu, lúc Thiện-hữu bệnh nặng sắp qua đời liền nhắn Tri-hữu đến để gặp mặt, Tri-hữu được tin liền đến chỗ Thiện-hữu, đêm đó Thiện-hữu qua đời, chồng của Thiện-hữu đi vắng đến đêm mới về, thấy vợ đã chết liền đấm ngực khóc than: “Con trai con gái của tôi ai sẽ nuôi dưỡng đây”, người thân trong nhà nói: “Dì Tri-hữu có thể

thay thế”. Tri-hữu nghe rồi liền suy nghĩ: “Nếu ta trả lời có thể sẽ bị bức nhục”, nghĩ vậy nên đứng làm thinh, đến sáng hôm sau Tri-hữu định ra về thì người anh rể nói: “Đi định đi đâu, đi hãy ở lại đây nuôi dưỡng các cháu, đã là thân tộc há không thương xót sao?”, nói rồi liền bước tới muốn nắm giữ Tri-hữu, Tri-hữu cao giọng quát: “Ông và con trai con gái của ông dù cùng một lúc đều chết hết cũng can gì đến tôi chứ”, nói xong liền bỏ ra về. Về đến chùa các ni hỏi: “Đêm qua cô ngủ ở đâu và ngủ với ai?”, đáp là ở nhà chị và ngủ một mình, các ni nói: “Nếu gặp phải kẻ xấu há không hoại hạnh thanh tịnh của cô hay sao?”, Tri-hữu nói: “Nếu tôi cùng nói chuyện, chắc chắn sẽ chuốc lấy họa ấy”. Các ni hỏi rõ nguyên do liền bạch với các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ này như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni một mình từ chùa đến chỗ khác ngủ đêm thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho ni Tri-hữu.

Giải thích từ ngữ và tướng phạm giống như giới trước.

#### *Học Xứ Thứ Bảy: MỘT MÌNH ĐẾN NHÀ THẾ TỤC*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, lúc đó Ni-thổ-la-nan-đà ban ngày một mình không có bạn đến nhà thế tục nói pháp cho trưởng giả nghe... Các ni khuyên không nên như thế e gặp nạn phạm hạnh, Thổ-la-Nan-đà nói: “Các cô không thấy nam tử bán hương đã bị tôi đập ói máu hay sao?”, các ni nói: “Chưa chắc người nam khác lại khiếp nhược như nam tử bán hương”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni vào ban ngày một mình đến nhà thế tục thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc có ni khác giống như vậy. Đến nhà thế tục một mình không có bạn đến khi mặt trời lặn thì phạm tội Chúng giáo, nếu cùng Cầu-tịch nữ đi thì phạm Tốt-thổ-la-đề, cùng Chánh học nữ đi thì phạm Ác-tác.

#### *Học Xứ Thứ Tám: ĐI ĐƯỜNG MỘT MÌNH*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, lúc đó có đoàn thương buôn đi đến thành Vương-xá, Ni-thổ-la-nan-đà một mình đi theo sau, họ đi đến sáu thành khác ni vẫn một mình đi theo sau. Thời gian sau trở về

lại trú xứ, các ni xoa bóp để giải tỏa nhọc mệt, cho cô nghỉ ngơi rồi hỏi đã đi đâu, Thổ-la-Nan-đà nói: “Tôi một mình đi qua sáu thành”, các ni nói: “Một mình đi du lịch mà không có bạn, nếu gặp người xấu lăng bực há không phải là nạn lớn cho tịnh hạnh hay sao?”, Thổ-la-Nan-đà nói: “Các cô không thấy nam tử bán hương muốn đến bực tôi đã bị tôi đá ói máu hay sao, còn ai dám đến xâm phạm tôi”, các ni nói: “Chưa chắc người nam khác lại khiếp nhược như nam tử bán hương”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni đi đường một mình thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc có ni khác giống như thế. Đi một mình không có bạn thì phạm tội Chúng giáo, cùng Cầu-tịch nữ đi thì phạm tội Thô, cùng Chánh học nữ đi thì phạm Ác-tác.

#### *Học Xứ Thứ Chín: MỘT MÌNH QUA SÔNG*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, lúc đó các Bí-sô ni du hành trong nhân gian đến sông A-thị-la-phạt-để, thuyền đò ở bờ bên kia, Bí-sô ni Ca-lợi-ca nói với các ni: “Tôi lội qua bờ bên kia để kêu thuyền đò qua”, nói rồi liền nhảy xuống nước bơi qua nhưng bơi đến giữa dòng sông thì đuối sức. Các ni đứng bên bờ này nói: “Ca-lợi-ca chớ sợ, phải gắng sức”, Ca-lợi-ca nói: “Tôi nay kiệt sức sắp chết, làm sao đến bờ kia được”. Sau đó các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni một mình lội qua sông thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Ca-lợi-ca hoặc có ni khác giống như vậy. Một mình lội qua sông không có bạn thì phạm tội Chúng giáo, nếu cùng Cầu-tịch nữ lội qua sông thì phạm tội Thô-thổ-la-để, cùng Chánh học nữ lội qua sông thì phạm Ác-tác.

#### *Học Xứ Thứ Mười: ĐỘ PHỤ NỮ CỦA NGƯỜI KHÁC*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, lúc đó vua Thắng-quang có một đại tướng quân tên là Năng chấp kiếm thường đi chinh phạt, người vợ ở nhà bị dục tình bực bách nên cùng người ngoài tư thông. Tướng quân trở về nghe biết việc này liền đánh bằng roi để trị

phạt, nhưng người vợ vẫn chứng nào tật nấy. Tướng quân suy nghĩ: “Ta vì quốc vương đi chinh phạt hàng phục các thôn ấp khác khiến họ quy thuận vua, tại sao vợ ta, ta lại không thể nghiêm trị được”, nghĩ rồi liền đến tâu vua: “Đại vương nên lập chế cho người nữ, nếu không tu sửa đức hạnh của mình, làm ô nhiễm phóng hóa thì phạm hiến pháp mắc tội rất nặng”, vua chấp nhận cho là việc làm tốt. Không ngờ thời gian sau người phụ nữ của tướng quân lại vi phạm luật này nên bị chồng bỏ và bị hình pháp nghiêm trị, người nữ này cầu xin pháp quan: “Tôi mới phạm một lần cầu xin tha thứ”, nhưng pháp quan không chịu tha, người nữ này lại cầu xin được sống bảy năm, pháp quan cũng không chịu, người nữ lại cầu xin được sống sáu năm, năm năm... cứ như thế cho đến cầu xin được sống bảy ngày thì pháp quan chấp thuận cho sống thêm bảy ngày. Người nữ liền suy nghĩ: “Ta chỉ còn sống có bảy ngày nữa, ta nên tu phước nghiệp”, lúc đó Ni-thổ-la-nan-đà vào thành khát thực đến nhà của người nữ này, thấy cô ta đang khóc liền hỏi nguyên do, người nữ liền kể lại mọi việc, Ni-thổ-la-nan-đà nghe rồi liền nói: “Sao cô không bỏ tục xuất gia?”, người nữ nói: “Ai sẽ dẫn dắt tôi?”, Thổ-la-Nan-đà nói: “Tôi sẽ cho cô xuất gia”, người nữ liền đánh lễ bạch rằng: “Nếu được như thế là Thánh giả đã ban cho con mạng sống”. Thổ-la-Nan-đà liền độ cho người nữ xuất gia, tướng quân Năng chấp kiếm nghe tin người vợ xấu xa kia đã xuất gia liền nói: “Nàng ta há có thể vào được thành Vô úy chăng, đợi đủ bảy ngày ta sẽ giết chết”. Lúc đó Thổ-la-Nan-đà nghe được lời này liền dẫn người nữ kia đến chỗ chúng mười hai ni cầu giúp đỡ, nói rằng: “Người nữ này là phụ nữ của quan nhơn tên \_\_\_ đã quy y Phật pháp rồi, nay xin nương về với các vị”, chúng mười hai ni nói: “Đây là việc thiện, chúng tôi sẽ thu nhận, nếu có ai đến hỏi, tôi sẽ tự giải thích”, kế dẫn người nữ đến chỗ Đại-thế-chủ bạch rằng: “Thánh giả, người nữ này là phụ nữ của quan nhơn tên \_\_\_ đã quy y Tam bảo, nay đến quy y Đại-thế-chủ”, Đại-thế-chủ hỏi rõ thân thế rồi nói: “Người không có đức hạnh này không thể độ được”. Thổ-la-Nan-đà lại dẫn người nữ này đến chỗ phu nhơn Thắng man nói giống như trên, phu nhơn cũng hỏi rõ thân thế rồi nói: “Người nữ không có đức hạnh này tại sao lại vội độ cho xuất gia, đây là việc làm phi pháp, tôi sẽ tâu vua biết”, nói rồi liền đem việc này tâu vua, vua nghe rồi nói rằng: “Đây là việc làm phi pháp, thật khó quyết đoán, nếu y theo pháp luật nghiêm trị thì tổn thương đến Phật giáo, ta sẽ chịu ảnh hưởng xấu; nếu ta phóng thích thì làm tổn đến hình pháp. Tới lui hai đường đều khó xử đoán”. Nhà vua liền sai sứ giả đến báo mọi việc cho tướng quân Năng

chấp kiểm biết, tướng quân nói với sứ giả: “Nghiêm lệnh đã lập ra, mọi người đều biết, làm sao có thể đối với người nữ này mà trái luật chứ?”, nhà vua nói: “Hãy nên phóng xả cho người này”, tướng quân nghe rồi liền chê trách các ni: “Tại sao lại độ cho người nữ phạm pháp này xuất gia chứ?”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni biết phụ nữ của người đã làm việc phi pháp, mọi người đều chê trách, bị chông từ bỏ, đã tâu cho vua biết mà độ cho người nữ ấy xuất gia thì Bí-sô ni này phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc có ni khác giống như vậy. Nói rộng ra thì không nên độ cho người nữ như thế xuất gia, nếu độ thì phạm tội Chúng giáo.

### *Học Xứ Thứ Mười Một: ĐÒI NỢ CỦA NGƯỜI ĐÃ CHẾT*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, trong thành này có một trưởng giả rất giàu có, bỗng lâm trọng bệnh không thể chữa khỏi, trưởng giả biết mình không sống được bao lâu nữa nên tu phước thí, cúng dường các Sa môn, Bà-la-môn và cấp thí cho những người nghèo khó cô quả. Lúc đó Ni-thổ-la-nan-đà khát thực đến trước nhà trưởng giả, chúc cho trưởng giả không bệnh an ổn, trưởng giả nói: “Thánh giả, tôi bệnh nặng không hy vọng sống lâu nên tôi đã đem hết của cải hành phước thí”, Thổ-la-Nan-đà nói: “Hiền thủ, tôi rất tùy hỷ vì đây là việc nên làm, đối với chư ni chúng tôi về lợi dưỡng rất thiếu thốn, nếu theo thứ lớp thí xả thì trưởng giả huệ thí cho chúng tôi bao nhiêu?”, trưởng giả nói: “Của cải đã có tôi đều thí xả hết rồi, sao Thánh giả không đến sớm hơn?”, Thổ-la-Nan-đà nói: “Nói vậy thì tôi từ nhà này đi ra với hai tay không rồi, trưởng giả không còn gì để cho sao?”, trưởng giả nói: “Thật sự không còn gì, chỉ còn một tờ giấy nợ nếu cần Thánh giả cứ lấy”, Thổ-la-Nan-đà nói: “Nếu cho thì tôi lấy”, liền nói kệ:

*“Do nhờ phước thí này,  
Tâm được diệu trang nghiêm,  
Thường được các của cải,  
Đạt đến vô thượng lạc”.*

Trưởng giả nói: “Thánh giả, người mắc nợ này nhà nghèo không thể trả hết một lần, nếu họ trả được bao nhiêu thì cứ tùy ý lấy, chớ xúc não họ”, Thổ-la-Nan-đà nói: “Hiền thủ, tôi là người xuất gia há không đấn đo suy nghĩ lại xúc não người khác hay sao?”. Không bao lâu sao

trường giả qua đời, Thổ-la-Nan-đà hay tin này rồi liền đến lôi kéo người mắc nợ ra đến ngã tư đường để đòi nợ. Các trường giả, Bà-la-môn trông thấy đều chê trách: “Tại sao Bí-sô ni lại đi đòi nợ của người đã chết đến nỗi lôi kéo người mắc nợ như vậy?”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni dựa vào tờ giấy nợ của người đã chết mà đi đòi nợ cho mình thì Bí-sô ni này phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc có ni khác giống như vậy. Nếu Bí-sô ni cầm tờ giấy nợ đi đòi để tìm cầu của cải về cho mình thì phạm tội Chúng giáo. Không phạm là nếu vì tăng già thì nên dùng lý để đòi lại.

### *Học Xứ Thứ Mười Hai: VỘI TÁC PHÁP GIẢI CỬ*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, lúc đó có Bí-sô ni Loạn ý tánh hay sân giận, thường dùng những lời thô sảo mắng chửi các ni khác nên tất cả chúng ni đều hiềm trách khinh tiện. Nhân lúc loạn ý ra ngoài khát thực, các ni tụ lại nói xấu về cô, con gái của ni Loạn ý là ni Tịch tĩnh nghe thấy mọi người nói xấu mẹ mình nên đợi Loạn ý khát thực về liền đi nói lại. Loạn ý nghe rồi liền nổi giận nói ra những lời thô sảo mắng chửi ni chúng. Các ni gạn hỏi mới biết chính ni Tịch tĩnh đã đến chỗ người mẹ nói những lời đấu loạn nên các ni liền tác pháp yết ma Xả trí cho ni Tịch tĩnh. Tịch tĩnh đến chỗ Loạn ý khóc nói rằng: “Con đã bị các ni tác pháp Xả trí”, Loạn ý nghe rồi liền nổi cơn phẫn nộ gấp bội nói: “Mong sao họ tác pháp Xả trí cho tất cả quốc dân”, nói rồi liền dẫn Tịch tĩnh ra ngoài giới tác pháp giải yết ma. Các ni nói với Loạn ý: “Các ni đã tác pháp xả trí cho Tịch tĩnh, tại sao cô lại dẫn ra ngoài giới tác pháp giải?”, Loạn ý nói: “Các ni cưỡng ép tác pháp, tôi giải thì có lỗi gì?”, các ni hỏi: “Cô cùng ai tác pháp và tác pháp ở đâu?”, đáp: “Tôi cùng người khác ra ngoài giới tác pháp giải”, các ni nói: “Há tác pháp giải như thế là hợp lý hay sao?”, đáp: “Hợp hay không thì tôi cũng đã làm rồi, can gì đến các cô”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni đã biết Bí-sô ni bị ni chúng tác pháp yết ma Xả trí liền dẫn ra ngoài giới tác pháp giải thì Bí-sô ni này phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho ni Loạn ý hoặc có ni khác giống như

vậy. Biết Bí-sô ni là chỉ cho ni Tịch tĩnh. Ni chúng là người trong pháp luật này. Nếu dẫn ra ngoài giới tác pháp giải yết ma thì phạm tội Chúng giáo, vừa làm liền phạm.

*Học Xứ Thứ Mười Ba: KHÔNG BỎ ÁC KIẾN*

Tại thành Thất-la-phiệt có một Bí-sô ni tên là Hắc-sắc trước kia là ngoại đạo, mỗi lần tranh cãi lằng xằng với các ni thường nói rằng: “Tôi bỏ Phật, Pháp, Tăng. Chẳng phải chỉ có Sa môn Thích nữ mới trì giới có đức hạnh, trong lòng chất trực, phạm hạnh thuần thiện mà các nơi khác cũng có những người thiện như vậy; tôi sẽ đến nơi đó tu phạm hạnh”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô ni: “Hãy ở chỗ khuất can riêng Bí-sô ni này, nếu có ni khác giống như vậy cũng nên tác pháp can như sau: Này ni Hắc-sắc, mỗi khi tranh cãi cô chớ nói rằng: Tôi bỏ Phật, Pháp, Tăng. Chẳng phải chỉ có Sa môn Thích nữ mới trì giới có đức hạnh, trong lòng chất trực, phạm hạnh thuần thiện mà các nơi khác cũng có những người thiện như vậy; tôi sẽ đến nơi đó tu phạm hạnh. Nay cô hãy bỏ ác kiến này đi.”

Các ni vâng lời Phật ở chỗ khuất can riêng nhưng ni Hắc-sắc cô chấp không chịu bỏ còn nói rằng: “Những lời này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng”. Các ni lại bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô ni: “Hãy Bạch-tứ-yết-ma chánh can ni Hắc-sắc như sau: đánh kiên chùy nhóm họp ni chúng, một ni tác bạch yết ma như sau:

Đại đức ni tăng lắng nghe, Bí-sô ni Hắc-sắc này tự khởi ác kiến mỗi khi tranh cãi thường nói rằng: Tôi bỏ Phật, Pháp, Tăng. Chẳng phải chỉ có Sa môn Thích nữ mới trì giới có đức hạnh, trong lòng chất trực, phạm hạnh thuần thiện mà các nơi khác cũng có những người thiện như vậy; tôi sẽ đến nơi đó tu phạm hạnh. Các ni đã ở chỗ khuất can riêng nhưng cô vẫn cố chấp không chịu bỏ ác kiến này, còn nói: Những lời này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng. Nếu Bí-sô ni tăng già đúng thời đến nghe thì Bí-sô ni tăng già chấp thuận, nay Bí-sô ni tăng già tác pháp yết ma Không bỏ ác kiến cho ni Hắc-sắc. Bạch như vậy. Kế tác yết ma:

Đại đức ni tăng lắng nghe, Bí-sô ni Hắc-sắc này tự khởi ác kiến mỗi khi tranh cãi thường nói rằng: Tôi bỏ Phật, Pháp, Tăng. Chẳng phải chỉ có Sa môn Thích nữ mới trì giới có đức hạnh, trong lòng chất trực, phạm hạnh thuần thiện mà các nơi khác cũng có những người thiện như vậy; tôi sẽ đến nơi đó tu phạm hạnh. Các ni đã ở chỗ khuất can riêng nhưng cô vẫn cố chấp không chịu bỏ, còn nói rằng: Những lời này là

chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng. Nay Bí-sô ni tăng già tác pháp yết ma Không bỏ ác kiến cho ni Hắc-sắc, vị nào chấp thuận thì yên lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy. Bí-sô ni tăng già đã chấp thuận tác pháp yết ma Không bỏ ác kiến cho ni Hắc-sắc rồi vì im lặng. Tôi nay xin nhớ giữ như thế.

Các ni vâng lời Phật dạy tác pháp yết ma chánh can nhưng Bí-sô ni vẫn cô chấp không chịu bỏ, các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quả trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni mỗi khi tranh cãi lằng xằng với các ni khác thường nói rằng: Tôi bỏ Phật, Pháp, Tăng. Chẳng phải chỉ có Sa môn Thích nữ mới trì giới có đức hạnh, trong lòng chất trực, phạm hạnh thuần thiện mà các nơi khác cũng có những người thiện như vậy; tôi sẽ đến nơi đó tu phạm hạnh. Các Bí-sô ni nên can riêng khuyên bỏ ác kiến này đi, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì nên tác pháp Bạch-tứ-yết-ma chánh can khiến bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Hắc-sắc hoặc có ni khác giống như vậy.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Khi các Bí-sô ni can riêng khuyên bỏ ác kiến này mà Bí-sô ni không chịu bỏ thì phạm Ác-tác; khi Bạch-tứ-yết-ma chánh can, tác bạch xong mà chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm tội Thô; yết ma lần đầu xong chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì cũng phạm tội Thô; yết ma lần thứ hai cũng vậy, đến yết ma lần ba xong mà không bỏ thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa. Nếu tác yết ma phi pháp mà chúng hòa hợp, hoặc tác yết ma như pháp mà chúng không hòa hợp. Hoặc tác pháp tương tự mà chúng hòa hợp, hoặc tác pháp tương tự mà chúng không hòa hợp; hoặc tác yết ma không như pháp, như luật như lời Phật dạy mà bình pháp yết ma thì tác pháp không thành, Bí-sô ni kia không phạm.

Nếu Bí-sô ni kia đang ở trên chỗ ngồi bạch với đại chúng rằng: “Các đại đức ni, tôi Bí-sô ni tên \_phạm Tăng-già-phạt-thi-sa”, nói như vậy thì tốt, nếu không nói thì cho đến khi nào chưa như pháp sám hối tội đã phạm, nếu cùng các Bí-sô ni khác-tác bạch yết ma cho đến Bạch-tứ-yết-ma thì mỗi mỗi phạm Ác-tác.



*Học Xứ Thứ Mười Bốn: NÓI NGƯỜI KHÁC CÓ ÁI CÓ SÂN*

Duyên khởi ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó Ni-thổ-la-nan-đà thường tranh cãi lằng xằng với các ni khác rồi ôm lòng sân hận, các ni nói: “Thánh giả chớ có tranh cãi lằng xằng rồi ôm hận trong lòng”, Thổ-la-Nan-đà nói: “Các cô có thương, giận, sợ, si nên đối với người tranh cãi có người ngăn, có người không ngăn”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô ni: “Hãy ở chỗ khuất can riêng ni kia như sau: Cô chớ nên nói các cô có thương, giận, sợ, si nên đối với người tranh cãi có nười ngăn, có nười không ngăn. Cô hãy thôi và nên bỏ ác kiến này đi”. Các ni vâng lời Phật dạy ở chỗ khuất can riêng nhưng Thổ-la-Nan-đà không chịu cãi hối, còn nói rằng: “Lời nói này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng”. Các ni lại bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô ni: “Hãy tác pháp Bạch-tứ-yết-ma can Ni-thổ-la-nan-đà như sau: đánh kiền chùy, trái tào, tập Tăng, một ni tác bạch yết ma như sau:

Đại đức ni tăng già lắng nghe, Bí-sô Ni-thổ-la-nan-đà này thường tranh cãi với các ni khác rồi ôm hận trong lòng, các ni can ngăn: Cô chớ nên tranh cãi..., ni ấy đáp: Các cô có thương, giận sợ si, đối với người tranh cãi có người ngăn có người không ngăn. Các ni đã ở chỗ khuất can riêng nhưng cô ấy vẫn cô chấp không chịu bỏ ác kiến này, còn nói rằng: Lời nói này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng. Nếu Bí-sô ni tăng già đứng thời đến lắng nghe thì Bí-sô ni tăng già nên chấp thuận, nay Bí-sô ni tăng già tác pháp yết ma Không bỏ lời nói có ái có sân. Bạch như vậy.

Đại đức ni tăng già lắng nghe, Bí-sô Ni-thổ-la-nan-đà này thường cùng các ni khác tranh cãi rồi ôm hận trong lòng, các ni can... giống như đoạn văn tác bạch trên cho đến câu ngoài ra đều là hư vọng. Nay Bí-sô ni tăng già tác pháp Bạch-tứ-yết-ma Không bỏ lời nói có ái có sân cho Ni-thổ-la-nan-đà, nếu cụ thọ nào chấp thuận thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần một, lần hai, lần ba cũng nói như thế. Bí-sô ni tăng già đã Bạch-tứ-yết-ma Không bỏ lời nói có ái có sân cho Ni-thổ-la-nan-đà xong rồi vì im lặng. Nay tôi xin nhớ giữ như vậy.

Các ni vâng lời Phật dạy Bạch-tứ-yết-ma chánh can nhưng ni kia vẫn chấp chặt không chịu bỏ, các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quả trách rồi chế học xứ như sau: Nếu lại có Bí-sô ni cùng các Bí-sô ni khác tranh cãi lằng xằng, các ni khuyên can rằng: Cô chớ tranh cãi lằng xằng. Bí-sô ni kia nói rằng: Các cô có thương, giận, sợ, si nên đối với

người tranh cãi có người can ngăn có người không can ngăn. Các Bí-sô ni nói: Khi được can ngăn cô chớ nói rằng: Các cô có thương giận sợ si, đối với người tranh cãi có người can ngăn, có người không can ngăn, cô hãy thôi nói lời này đi. Khi các Bí-sô ni can riêng như vậy, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì nên Bạch-tứ-yết-ma chánh can khiến cho bỏ lời nói này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni này phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc có ni khác giống như vậy. Các Bí-sô ni là người trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Khi các Bí-sô ni can riêng khuyên bỏ ác kiến này mà Bí-sô ni không chịu bỏ thì phạm Ác-tác; khi Bạch-tứ-yết-ma chánh can, tác bạch xong mà chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm tội Thô; yết ma lần đầu xong chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì cũng phạm tội Thô; yết ma lần thứ hai cũng vậy, đến yết ma lần ba xong mà không bỏ thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa. Nếu tác yết ma phi pháp mà chúng hòa hợp, hoặc tác yết ma như pháp mà chúng không hòa hợp. Hoặc tác pháp tương tợ mà chúng hòa hợp, hoặc tác pháp tương tợ mà chúng không hòa hợp; hoặc tác yết ma không như pháp, như luật như lời Phật dạy mà bình pháp yết ma thì tác pháp không thành, Bí-sô ni kia không phạm.

Nếu Bí-sô ni kia đang ở trên chỗ ngồi bạch với đại chúng rằng: “Các đại đức ni, tôi Bí-sô ni tên \_phạm Tăng-già-phạt-thi-sa”, nói như vậy thì tốt, nếu không nói thì cho đến khi nào chưa như pháp sám hối tội đã phạm, nếu cùng các Bí-sô ni khác-tác bạch yết ma cho đến Bạch-tứ-yết-ma thì mỗi mỗi phạm Ác-tác.

Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

### *Học Xứ Thứ Mười Lăm: Ở TẠP LOẠN*

Duyên khởi ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó có hai ni tên Khả-ái và Tỳ-ái cùng ở tạp loạn: Trạo cử, giỡn cười, ôm ấp nhau..., các Bí-sô ni nói: “Hai cô chớ cùng ở tạp loạn: Trạo cử, giỡn cười, ôm ấp nhau như vậy sẽ khiến cho pháp lành suy tổn, không được tăng lịch. Các cô hãy ở riêng thì pháp lành mới tăng ích, không bị suy tổn”. Khi các ni khuyên can như vậy, họ không chịu nghe theo nên các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các ni nên ở chỗ khuất can riêng. Khi các ni can riêng, họ vẫn không chịu cải hối nên các ni lại bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các ni: “Hãy Bạch-tứ-yết-ma đối

chúng can hai ni kia, nếu có ni khác giống như thế cũng nên tác pháp can như thế, một ni tác bạch yết ma như sau:

Đại đức ni tăng già lắng nghe, hai Bí-sô ni Khả-ái và Tùy-ái này cùng ở tạp loạn: Trạo cử, giỡn cười, ôm ấp nhau... Các ni đã ở chỗ khuất can riêng hai ni kia rằng: “Hai cô chớ cùng ở tạp loạn: Trạo cử, giỡn cười, ôm ấp nhau như vậy sẽ khiến cho pháp lành suy tổn, không được tăng ích. Các cô hãy ở riêng thì pháp lành mới tăng ích, không bị suy tổn”, nhưng hai ni kia vẫn không chịu bỏ, còn nói rằng: việc này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng. Nếu Bí-sô ni tăng già đúng thời đến lắng nghe thì Bí-sô ni tăng già nên chấp thuận, nay Bí-sô ni tăng già tác pháp Bạch-tứ-yết-ma Không bỏ cùng ở tạp loạn. Bạch như vậy.

Vấn tác yết ma y theo văn tác bạch mà làm. Khi các Bí-sô ni Bạch-tứ-yết-ma chánh can, hai ni kia vẫn chấp chặt không chịu bỏ, còn nói: “Việc này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni ở tạp loạn cùng Bí-sô ni khác: Trạo cử, giỡn cười, ôm ấp nhau..., các Bí-sô ni nói: “Hai cô chớ cùng ở tạp loạn: Trạo cử, giỡn cười, ôm ấp nhau như vậy sẽ khiến cho pháp lành suy tổn, không được tăng ích. Các cô hãy ở riêng thì pháp lành mới tăng ích, không bị suy tổn”. Khi các Bí-sô ni can riêng như vậy chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì nên Bạch-tứ-yết-ma chánh can khiến cho bỏ việc đó, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì hai Bí-sô ni kia phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho ni Khả-ái và Tùy-ái hoặc có ni khác giống như vậy. Ở tạp loạn là không có ở riêng. Trạo cử... là buông thả thân tâm. Các Bí-sô ni là các ni trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Khi các Bí-sô ni can riêng khuyên bỏ ác kiến này mà Bí-sô ni không chịu bỏ thì phạm Ác-tác; khi Bạch-tứ-yết-ma chánh can, tác bạch xong mà chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm tội Thô; yết ma lần đầu xong chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì cũng phạm tội Thô; yết ma lần thứ hai cũng vậy, đến yết ma lần ba xong mà không bỏ thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa. Nếu tác yết ma phi pháp mà chúng hòa hợp, hoặc tác yết ma như pháp mà chúng không hòa hợp. Hoặc tác pháp tương tự mà chúng hòa hợp, hoặc tác pháp tương tự mà chúng không hòa hợp; hoặc tác yết ma không như pháp, như luật như lời Phật dạy mà bình pháp yết ma thì tác pháp không thành, Bí-sô ni kia không phạm.

Nếu Bí-sô ni kia đang ở trên chỗ ngồi bạch với đại chúng rằng: “Các đại đức ni, tôi Bí-sô ni tên \_phạm Tăng-già-phật-thi-sa”, nói như vậy thì tốt, nếu không nói thì cho đến khi nào chưa như pháp sám hối tội đã phạm, nếu cùng các Bí-sô ni khác-tác bạch yết ma cho đến Bạch-tứ-yết-ma thì mỗi mỗi phạm Ác-tác.

Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

*Học Xứ Thứ Mười Sáu: KHUYÊN CHỚ Ở RIÊNG*

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trên, lúc đó hai ni Khả-ái và Tùy-ái cùng ở tạp loạn bị Tăng già tác pháp Bạch-tứ-yết-ma nên phải ở riêng, Thổ-la-Nan-đà đến chỗ hai ni này nói rằng: “Tại sao hai cô không cùng ở chung mà lại ở riêng, nếu cùng ở tạp loạn thì pháp lành mới tăng ích”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô ni: “Hãy ở chỗ khuất can riêng ni kia như sau: Cô chớ nói rằng: Hai cô chớ ở riêng, nếu ở riêng sẽ khiến pháp lành bị suy tổn, không có tăng ích; hãy ở chung thì pháp lành mới tăng ích. Cô hãy bỏ lời nói này đi”. Các ni vâng lời Phật ở chỗ khuất can riêng nhưng ni kia cố chấp không chịu bỏ, còn nói: “Lời nói này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng” nên các ni lại bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các ni: “Hãy Bạch-tứ-yết-ma chánh can, nếu có ni khác giống như vậy cũng nên tác pháp can, một ni tác bạch yết ma như sau:

Đại đức ni tăng già lắng nghe, hai Bí-sô ni Khả-ái và Tùy-ái này ở tạp loạn, Tăng già đã tác pháp Bạch-tứ-yết-ma chánh can nên họ đã ở riêng, nhưng Bí-sô Ni-thổ-la-nan-đà lại đến chỗ hai ni kia nói rằng: Hai cô nếu ở chung thì pháp lành sẽ tăng ích, nếu ở riêng thì pháp lành sẽ suy tổn. Các ni đã can riêng nhưng ni kia vẫn chấp chặt không bỏ, còn nói: Lời nói này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng. Nếu Bí-sô ni tăng già đúng thời đến lắng nghe thì Bí-sô ni tăng già nên chấp thuận, Bí-sô ni tăng già nay tác pháp Bạch-tứ-yết-ma Không bỏ ác kiến khuyên chớ ở riêng cho Ni-thổ-la-nan-đà. Bạch như vậy.

Văn tác yết ma y theo văn tác bạch mà làm. Các ni vâng lời Phật dạy Bạch-tứ-yết-ma chánh can nhưng ni kia vẫn chấp chặt không bỏ, còn nói: “Lời nói này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni biết các Bí-sô ni khác thích ở riêng lại nói với họ rằng: Các cô chớ ở riêng, nếu ở riêng sẽ khiến pháp lành bị

suy tổn, không được tăng ích; các cô nên ở chung để pháp lành được tăng ích không bị suy tổn. Các Bí-sô ni nên can riêng ni kia rằng: Cô chớ khuyên đừng ở riêng sẽ khiến cho pháp lành bị suy tổn, cô hãy bỏ ác kiến khuyên đừng ở riêng này đi. Khi can riêng như vậy chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì nên tác pháp Bạch tứ yết ma chánh can cho bỏ lời nói kia, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni kia phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc có ni khác giống như vậy.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Khi các Bí-sô ni can riêng khuyên bỏ ác kiến này mà Bí-sô ni không chịu bỏ thì phạm Ác-tác; khi Bạch-tứ-yết-ma chánh can, tác bạch xong mà chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm tội Thô; yết ma lần đầu xong chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì cũng phạm tội Thô; yết ma lần thứ hai cũng vậy, đến yết ma lần ba xong mà không bỏ thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa. Nếu tác yết ma phi pháp mà chúng hòa hợp, hoặc tác yết ma như pháp mà chúng không hòa hợp. Hoặc tác pháp tương tợ mà chúng hòa hợp, hoặc tác pháp tương tợ mà chúng không hòa hợp; hoặc tác yết ma không như pháp, như luật như lời Phật dạy mà bình pháp yết ma thì tác pháp không thành, Bí-sô ni kia không phạm.

Nếu Bí-sô ni kia đang ở trên chỗ ngồi bạch với đại chúng rằng: “Các đại đức ni, tôi Bí-sô ni tên \_phạm Tăng-già-phạt-thi-sa”, nói như vậy thì tốt, nếu không nói thì cho đến khi nào chưa như pháp sám hối tội đã phạm, nếu cùng các Bí-sô ni khác-tác bạch yết ma cho đến Bạch-tứ-yết-ma thì mỗi mỗi phạm Ác-tác.

#### *Học Xứ Thứ Mười Bảy: PHÁ TĂNG GIÀ*

Duyên khởi ở tại Trúc-lâm bên ao Yết-lan-đạc-ca thành Vương-xá, lúc đó chúng Bí-sô ni đại Thanh văn như Chuẩn-đà, Ấn-đà, Ma-la-bà, Bát-tra-chiết-la, A-tra-tỳ-ca, Khư-sứ-ma, Tô-ma, Liên-hoa-sắc, Đại-thế-chủ... an cư ba tháng hạ ở nơi đây. Lúc đó thế gian mùa đói kém, khát thực khó được, Thổ-la-Nan-đà thường cùng các ni khác tranh cãi lằng xằng nên nói với các ni Hoan-hỉ, Cận Hoan-hỉ và Châu kế Hoan-hỉ rằng: “Các cô hãy cùng tôi phá Tăng già Bí-sô ni hòa hợp”, các ni nói: “Chúng Thanh văn ni của Phật đều có đại oai đức, thiên nhãn sáng suốt quán biết tâm người khác, các việc tiến thủ thấy đều hay biết, chúng ta làm sao phá được tăng già hòa hợp?”, Thổ-la-Nan-đà nói là có cách, các ni hỏi là cách gì, Thổ-la-Nan-đà nói: “Chúng ta có

thể đem y bát, thức ăn ngon, thuốc men, ngọa cụ... cho các ni nhỏ thân cận với các Bí-sô ni tôn túc; hoặc dạy họ đọc tụng thọ trì ... để nhiếp phục họ”, các ni nghe rồi đều tán thành nhưng khi họ vừa khởi phương tiện thì chúng ni đều biết liền đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các ni ở chỗ khuất can riêng Ni-thổ-la-nan-đà như sau: “Cô chớ nên khởi phương tiện phá Tăng già hòa hợp và cố chấp việc phá Tăng. Cô nên cùng Tăng già hòa hợp Hoan-hỷ không tranh, nhất tâm nhất ý như sữa hòa với nước, khiến cho giáo pháp của Đại sư được ngời sáng, an lạc lâu dài. Cô hãy bỏ việc phá tăng”. Các ni vâng lời Phật dạy ở chỗ khuất can riêng nhưng ni kia vẫn cố chấp không chịu bỏ, còn nói: “Pháp này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng”, liền bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các ni nên Bạch-tứ-yết-ma chánh can, nếu có ni khác giống như vậy cũng nên can, một ni tác bạch yết ma như sau:

Đại đức ni tăng lắng nghe, Bí-sô Ni-thổ-la-nan-đà này khởi phương tiện phá Tăng già Bí-sô ni hòa hợp, các ni đã ở chỗ khuất can riêng nhưng ni kia vẫn cố chấp không chịu bỏ, còn nói: pháp này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng. Nếu Tăng già Bí-sô ni đúng thời đến nghe, Tăng già Bí-sô ni nên chấp thuận tác pháp Bạch-tứ-yết-ma Không bỏ ác kiến phương tiện phá tăng cho Ni-thổ-la-nan-đà. Bạch như vậy.

Văn bạch yết ma y theo văn tác bạch mà làm, khi các ni Bạch-tứ-yết-ma chánh can, Ni-thổ-la-nan-đà vẫn cố chấp không bỏ, còn nói: “Pháp này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng”, các bạn ni của Thổ-la-Nan-đà lại nói với chúng ni: “Các cô chớ bàn với Thổ-la-Nan-đà việc tốt hay xấu...”. Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni phương tiện phá Tăng hòa hợp, cố chấp không chịu bỏ, các Bí-sô ni nên khuyên can Bí-sô ni đó rằng: “Cô chớ nên khởi phương tiện phá Tăng già hòa hợp và cố chấp việc phá Tăng. Cô nên cùng Tăng già hòa hợp Hoan-hỷ không tranh, nhất tâm nhất ý như sữa hòa với nước, khiến cho giáo pháp của Đại sư được ngời sáng, an lạc lâu dài. Cô hãy bỏ việc phá tăng”. Khi được can riêng như vậy chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni nên Bạch-tứ-yết-ma chánh can khiến cho bỏ việc đó, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ni kia phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc có ni khác giống như vậy. Hòa hợp là cùng một mùi vị. Muốn phá Tăng là muốn

chia Tăng già ra làm hai phe. Các Bí-sô ni là chúng ni trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni được can riêng chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Ác-tác; khi các ni Bạch-tứ-yết-ma chánh can, tác bạch xong chịu bỏ thì phạm tội Thô, yết ma lần một, lần hai xong không chịu bỏ cũng phạm tội Thô, yết ma lần ba xong thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa. Nếu Bí-sô ni kia ngay nơi tòa ngồi bạch với chúng ni: “Đại đức, tôi Bí-sô ni tên \_phạm Tăng-già-phạt-thi-sa”, nói vậy thì tốt, nếu không nói cho đến khi nào chưa như pháp sám hối mà cúng các ni khác-tác bạch yết ma cho đến bạch tứ thì phạm Ác-tác.

### *Học Xứ Thứ Mười Tám:* **GIÚP BẠN PHÁ TĂNG**

Lúc đó Thế tôn ngay nơi chỗ ngồi muốn chế học xứ Theo giúp bạn phá Tăng cho các đệ tử Thanh văn ni, nên bảo các Bí-sô ni: “Các Bí-sô ni hãy khoan đứng dậy, Tăng già còn có chút việc”, Thế tôn liền hỏi các bạn ni đã giúp Ni-thổ-la-nan-đà trong việc phá Tăng: “Các cô thật đã biết Ni-thổ-la-nan-đà muốn phá Tăng hòa hợp liền khuyến khích và cố chấp không chịu bỏ, các cô đã thuận tà trái chánh còn nói với các Bí-sô ni rằng: Các cô chớ bàn nói với Thổ-la-Nan-đà việc tốt hay xấu, vì sao, vì Bí-sô ni kia là người đúng pháp đúng luật, y theo pháp luật mà nói, biết mới nói, không phải không biết mà nói; những gì Bí-sô ni kia nói chúng tôi đều ưa thích. Các cô thật đã nói như vậy phải không?”, đáp: “Thật vậy, Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Các cô không phải là nữ sa môn, đây không phải là việc nên làm của người nữ xuất gia, không phải là hạnh tùy thuận, là việc không thanh tịnh...”. Phật đủ lời quở trách rồi bảo các Bí-sô ni... cho đến cấu chế học xứ này như sau: Nếu lại có Bí-sô ni hoặc một, hai hoặc nhiều cùng làm bạn đảng với Bí-sô ni kia, thuận tà trái chánh tùy thuận với nhau nên các Bí-sô ni này nói với chúng ni: Các cô chớ bàn nói với Bí-sô ni kia việc tốt hay xấu, vì sao, vì Bí-sô ni kia là người thuận theo pháp luật, y theo pháp luật mà nói, không có hư vọng, điều mà Bí-sô ni kia ưa thích, chúng tôi cũng ưa thích. Chúng ni nên nói với các Bí-sô ni này: Các cô chớ nói Bí-sô ni kia là người thuận theo pháp luật, y theo pháp luật mà nói, không có hư vọng, vì sao, vì Bí-sô ni kia không phải là người thuận theo pháp luật, không y theo pháp luật mà nói, tất cả đều là hư vọng. Các cô chớ ưa thích việc phá Tăng, nên ưa thích Tăng già hòa hợp, cùng Tăng già hòa hợp Hoan-hỷ không tranh, nhất tâm nhất ý như sữa hòa với nước khiến

cho giáo pháp của Địa sư được ngời sáng, an lạc lâu dài. Các cô nên bỏ ác kiến phá Tăng già, thuận tà trái chánh, khuyến khích tranh cãi cố chấp không bỏ này đi. Khi chúng ni can riêng như vậy, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì chúng ni nên Bạch-tứ-yết-ma chánh can khiến cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Bí-sô ni này phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho Thổ-la-Nan-đà hoặc ni khác giống như vậy. Một, hai, nhiều Bí-sô ni là chỉ cho các bạn ni của Thổ-la-Nan-đà. Thuận tà trái chánh là làm bạn với ni kia thuận theo tà kiến, trái bỏ chánh lý. Chúng ni là người trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu các Bí-sô ni đồng bạn trợ giúp này đã biết Bí-sô ni kia muốn phá tăng hòa hợp... khi khởi phương tiện làm bạn trợ giúp, thuận tà trái chánh thì phạm Ác-tác. Các tướng phạm khác giống như giới trên.

